

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO THEO THÔNG TƯ 23/2014/TT-BGDĐT
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 977 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	KHMT	21020615	Võ Tín Dư	26/06/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
2.	KHMT	21020050	Bùi Minh Thành	13/11/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
3.	KHMT	21020524	Vũ Nhật Minh	31/07/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
4.	KHMT	21020169	Nguyễn Hoàng Bách	22/12/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
5.	KHMT	21020207	Đoàn Đức Kiên	04/09/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
6.	KHMT	21020644	Lê Viết Việt Linh	07/09/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
7.	KHMT	21021481	Phan Anh Đức	02/11/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
8.	KHMT	21020104	Khuong Vũ Trâm Anh	15/11/2003	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
9.	KHMT	21020463	Trần Thị Trà Giang	29/07/2003	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
10.	KHMT	21020205	Nguyễn Tuấn Hưng	16/11/2003	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
11.	KHMT	21020656	Nguyễn Diệu Nhật	31/10/2003	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
12.	KHMT	21020167	Trần Thị Vân Anh	22/03/2003	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
13.	KHMT	21020641	Mạc Gia Khánh	03/08/2003	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
14.	KHMT	21020267	Nguyễn Nam Khánh	24/08/2003	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
15.	KHMT	21020607	Phạm Hoàng Ân	09/01/2003	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
16.	KHMT	21020649	Lê Vũ Minh	13/09/2003	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
17.	KHMT	22028009	Tạ Xuân Duy	21/03/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
18.	KHMT	22028042	Ngô Lê Hoàng	11/08/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
19.	KHMT	22028113	Nguyễn Thành Đạo	10/09/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
20.	KHMT	22028155	Nguyễn Hữu Thế	18/11/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
21.	KHMT	22028332	Nguyễn Phương Anh	30/11/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
22.	KHMT	22028063	Phùng Đức Anh	25/11/2004	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
23.	KHMT	22028163	Nguyễn Bá Thịnh	29/01/2004	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
24.	KHMT	22028053	Tạ Việt Anh	16/11/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
25.	KHMT	22028093	Chu Quang Cần	23/01/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
26.	KHMT	22028104	Chu Huy Quang	14/11/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
27.	KHMT	22028129	Tăng Vĩnh Hà	10/04/2005	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
28.	KHMT	22028162	Lê Thị Hải Anh	29/11/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
29.	KHMT	22028274	Phan Công Dương	08/09/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
30.	KHMT	22028151	Nguyễn Thị Lan Hương	03/01/2004	3,94	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
31.	KHMT	22028016	Bùi Hồng Quân	17/03/2004	3,91	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
32.	KHMT	22028322	Lê Thị Minh Tâm	02/06/2004	3,90	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
33.	KHMT	22028167	Hoàng Văn Phi	21/04/2004	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
34.	KHMT	22028196	Nguyễn Đức Khánh	18/12/2004	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
35.	KHMT	22028295	Lại Hoàng Hiệp	18/01/2004	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
36.	KHMT	22028079	Vũ Nguyệt Hằng	26/02/2004	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
37.	KHMT	22028116	Vũ Thị Minh Thư	16/06/2004	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
38.	KHMT	22028140	Hoàng Anh Minh	29/11/2004	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
39.	KHMT	22028193	Bùi Thế Công	23/03/2004	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
Tổng:								721.500.000
Số tiền bằng chữ: Bảy trăm hai mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng./.								

Ấn định danh sách có 39 sinh viên./.

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH MẠNG MÁY TÍNH VÀ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO THEO THÔNG TƯ 23/2014/TT-BGDĐT
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

(kèm theo Quyết định số: 977 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	MMT&TTDL	21020191	Bùi Đức Hải	07/06/2003	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
2.	MMT&TTDL	21020469	Nguyễn Đức Lộc	05/08/2003	3,93	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
3.	MMT&TTDL	21021461	Nguyễn Văn Doanh	20/04/2003	3,92	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
4.	MMT&TTDL	22025501	Đỗ Trí Dũng	08/02/2004	3,88	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
5.	MMT&TTDL	22025500	Bùi Tuấn Minh	28/05/2004	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
6.	MMT&TTDL	22025504	Phan Vũ Liêm	15/11/2004	3,64	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
Tổng cộng:								111.000.000
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm mười một triệu đồng./.</i>								

Ấn định danh sách có 06 sinh viên./.

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO THEO THÔNG TƯ 23/2014/TT-BGDĐT
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 977 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	HTTT	21020510	Nguyễn Mai Anh	18/07/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
2.	HTTT	21021515	Vũ Hoàng Long	05/08/2003	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
3.	HTTT	22024523	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	15/09/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
4.	HTTT	22024528	Nguyễn Đức Huy	21/07/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
5.	HTTT	22024532	Nguyễn Đăng Hải	12/07/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
6.	HTTT	22024546	Lê Tuấn Kiệt	27/07/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
7.	HTTT	22024556	Hoàng Bảo Long	09/08/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
8.	HTTT	22024561	Phạm Văn Đức	06/04/2004	4,00	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
Tổng cộng:								148.000.000
Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu đồng./.								

Ấn định danh sách có 08 sinh viên./.

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO THEO THÔNG TƯ 23/2014/TT-BGDĐT
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 977 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNKTĐTVT	21020690	Ngọc Anh Kiệt	31/03/2003	3,95	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
2.	CNKTĐTVT	21021645	Mai Thanh Tùng	02/06/2003	3,91	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
3.	CNKTĐTVT	21020678	Phạm Hải Anh	28/09/2003	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
4.	CNKTĐTVT	21021603	Nguyễn Khắc Kiên	05/12/2003	3,86	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
5.	CNKTĐTVT	21021609	Trịnh Lê Hoàng Long	16/01/2003	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
6.	CNKTĐTVT	21020727	Nguyễn Mai Chi	01/09/2003	3,83	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
7.	CNKTĐTVT	21020726	Nguyễn Quốc Cường	24/09/2003	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
8.	CNKTĐTVT	21021584	Bùi Minh Hiếu	10/07/2003	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
9.	CNKTĐTVT	21021570	Lê Phương Duy	15/11/2003	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
10.	CNKTĐTVT	21020256	Đỗ Trung Minh	19/08/2003	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
11.	CNKTĐTVT	21021621	Vũ Văn Nghĩa	18/03/2003	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
12.	CNKTĐTVT	22029057	Nguyễn Việt Anh	28/12/2004	3,89	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
13.	CNKTĐTVT	22029001	Nguyễn Quang Thái	25/09/2004	3,85	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
14.	CNKTĐTVT	22029054	Ngô Anh Sơn	12/05/2004	3,79	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
15.	CNKT ĐTVT	22029000	Nguyễn Chí Nguyên	24/11/2004	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
16.	CNKT ĐTVT	22029051	Hoàng Nhật Minh	25/03/2004	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
17.	CNKT ĐTVT	22029064	Tạ Thị Huyền Trang	08/07/2004	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
18.	CNKT ĐTVT	22029040	Dương Thị Huệ	13/10/2004	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
Tổng cộng:								333.000.000
Số tiền bằng chữ: Ba trăm ba mươi ba triệu đồng./.								

Ấn định danh sách có 18 sinh viên./.

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO THEO THÔNG TƯ 23/2014/TT-BGDĐT
HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số: 977 /QĐ-ĐHCN, ngày 12 tháng 05 năm 2025, của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ)

TT	Ngành	Mã số SV	Họ và tên	Ngày sinh	Học kỳ I năm học 2024-2025		Loại học bổng	Số tiền (đ)
					ĐHT	XLRL		
1.	CNKT CĐT	21021335	Mẫn Bá Long	23/04/2003	3,87	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
2.	CNKT CĐT	21021280	Lê Chính Đại	14/05/2003	3,84	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
3.	CNKT CĐT	21020156	Nguyễn Bình Minh	18/12/2003	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
4.	CNKT CĐT	21020157	Lê Đăng Quân	30/12/2003	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
5.	CNKT CĐT	21021333	Hà Duy Linh	04/02/2003	3,73	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
6.	CNKT CĐT	21021259	Dương Cao Kỳ Anh	30/07/2003	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
7.	CNKT CĐT	21021363	Nguyễn Khánh Sơn	30/07/2003	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
8.	CNKT CĐT	21021262	Nguyễn Đức Anh	20/06/2003	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
9.	CNKT CĐT	21020591	Đào Tiến Phú	16/02/2003	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
10.	CNKT CĐT	22026165	Phạm Trung Kiên	02/02/2004	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	18.500.000
11.	CNKT CĐT	22026186	Nguyễn Quý Dũng	25/05/2004	3,54	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000
12.	CNKT CĐT	22026205	Vũ Khôi Nguyên	29/09/2004	3,53	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000
13.	CNKT CĐT	22026181	Nguyễn Đình Vinh	19/06/2003	3,51	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000
14.	CNKT CĐT	22026162	Trần Quang Minh	17/01/2004	3,50	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000
15.	CNKT CĐT	22026102	Nguyễn Huy Anh	27/01/2004	3,47	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000
16.	CNKT CĐT	22026157	Nguyễn Khả Anh Sơn	11/01/2004	3,41	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000
17.	CNKT CĐT	22026103	Phạm Tiến Mạnh	07/11/2004	3,38	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000
18.	CNKT CĐT	22026137	Vũ Mạnh Thắng	29/03/2004	3,38	Xuất sắc	Giỏi	17.500.000
Tổng cộng:								325.000.000
Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng./.								

Ấn định danh sách có 18 sinh viên./.